

Phân tích bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu

[Văn mẫu lớp 9] Những bài văn mẫu hay phân tích, bình giảng bài thơ *Đồng chí* của tác giả Chính Hữu - Đề học tốt môn văn lớp 9.

Đề bài: Phân tích bài thơ *Đồng chí* của tác giả Chính Hữu.

Bài văn phân tích *Đồng Chí* hay nhất

"*Đồng chí!*" - Ôi tiếng gọi sao mà thân thương tha thiết quá. Nó biểu hiện thật đầy đủ tình đồng đội của anh chiến sĩ cụ Hồ từ những năm 1948 của thời kì kháng Pháp. Cảm nhận được những tình cảm vừa thân quen vừa mới lạ trong cuộc sống chiến đấu ấy, Chính Hữu, một nhà thơ – người chiến sĩ cách mạng đã xúc động viết bài thơ *Đồng chí*. Với những lời thơ dạt dào tình cảm, bài thơ đã để lại bao cảm xúc trong lòng người đọc.

Cả bài thơ thể hiện rõ tình đồng đội keo sơn gắn bó giữa những người chiến sĩ quân đội nhân dân trong cuộc sống chiến đấu gian khổ của thời kì kháng chiến chín năm. Họ là những người xuất thân từ nhân dân lao động chỉ quen việc “cuốc cày” ở những vùng quê hẻo lánh khác nhau, vì có chung tấm lòng yêu nước, họ đã gặp nhau, từ xa lạ bỗng trở thành thân quen. Chính Hữu đã kể về những con người ấy bằng những lời thơ thật cảm động:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.

Ở đây, tác giả đã phát hiện được hiện tượng tình cảm kì lạ ở những người chiến sĩ. Đó là sự phát triển của tình cảm cách mạng trong quân đội ta. Từ những con người rất “xa lạ” trong đời sống lại trở thành những đồng chí rất thân thương trong chiến đấu. Nhà thơ đã chọn lựa những chi tiết, những hình ảnh thơ rất chân thực để gọi tả về cuộc sống của người chiến sĩ. Họ đều xuất thân từ những vùng đất khô cằn, nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”. Và họ đã gặp nhau từ “xa lạ”. Thật là thú vị, nhà thơ không nói hai người xa lạ mà là “đôi người xa lạ”. “Đôi” là chỉ hai đối tượng cùng đi với nhau. “Đôi người xa lạ” nghĩa là hai người cùng đi với nhau mà lại là xa lạ. Vì thế ý thơ được nhấn mạnh thêm. Hình ảnh những phương trời xa cách, những con người “chẳng hẹn quen nhau” nói lên cả một sự xa lạ trong không gian và tình cảm. Nhưng khi tham gia kháng chiến, những con người xa lạ ấy đã cùng nhau chiến đấu, cùng chịu đựng gian khổ,

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

chung lưng đấu cật bên nhau. Vì thế, họ trở thành thân nhau, hiểu nhau, thương nhau và gọi nhau là “đồng chí”.

Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!

Câu thơ vừa tả thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng “súng bên súng, đầu sát bên đầu”. Tác giả đã tả thực những giờ phút bên nhau cùng chiến đấu đồng thời hình ảnh ấy còn tượng trưng cho sự nghiệp chiến đấu chung, lí tưởng cách mạng chung của quân đội ta. Câu thơ giúp ta hiểu thêm “đôi người xa lạ” ấy đã nảy nở một tình cảm mới khi họ cùng chiến đấu cùng một lí tưởng lớn lao. Tình cảm ấy thật thân thương, thật tha thiết. Giọng thơ đang tuôn liền mạch nhẹ nhàng bỗng bị ngắt nhịp đột ngột. Từ “đồng chí” lại được tách thành một câu riêng, một đoạn riêng. Với cấu trúc thơ khác thường ấy, tác giả làm nổi bật ý thơ. Nó như một nốt nhấn của bản nhạc, bật lên âm hưởng gây xúc động lòng người. Câu thơ chỉ có một từ: “Đồng chí” – một tiếng nói thiêng liêng. “Đồng chí”, một sự cảm kích về nhiều đổi thay kì lạ trong quan hệ tình cảm. Thế là thành “đồng chí!”.

Tình cảm ấy lại được biểu hiện cụ thể trong cuộc sống chiến đấu. Những lúc kề cận bên nhau, họ lại kể nhau nghe chuyện quê nhà, chuyện “ruộng nương gửi bạn thân cày”, “gian nhà không mặc kệ gió lung lay”, cả chuyện “giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính...”. Từ những lời tâm tình ấy cho ta hiểu rằng các anh chiến sĩ mỗi người đều có một quê hương, có những kỉ niệm thân thiết gắn bó với quê nhà và khi ra đi hình bóng quê hương đều mang theo trong lòng họ. Các anh lại cùng chia ngọt sẻ bùi, cùng chịu gian khổ bên nhau. Trong gian lao vất vả họ lại tìm được niềm vui, niềm hạnh phúc trong mỗi tình đồng chí. Làm sao các anh có thể quên được những lúc cùng nhau chịu đựng gian khổ “từng cơn ớn lạnh”, những lúc “sốt run người vàng trán ướt mồ hôi”. Cuộc sống bộ đội nghèo, vất vả nhưng không thiếu niềm vui. Dầu “áo anh” có “rách vai”, “quần tôi” có “vài mảnh vá”, dầu trời có “buốt giá” thì miệng vẫn cười tươi. Bằng những chi tiết rất thực, nhà thơ đã miêu tả rõ nét cuộc sống chiến đấu gian khổ và sự gắn bó của tình đồng đội keo sơn. Tình cảm chân thành tha thiết ấy không diễn tả bằng lời mà lại thể hiện bằng cách “nắm lấy bàn tay”, “thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Thật giản dị và cảm động. Không phải là những vật chất của cải, không phải là những lời hoa mỹ phô trương. Những người chiến sĩ biểu hiện tình đồng chí bằng cách “tay nắm lấy bàn tay”. Chính đôi tay nắm chặt ấy đã nói lên tất cả những ý nghĩa thiêng liêng, cao đẹp của mỗi tình đồng chí. Đoạn thơ với nhiều nét tả thực mà không trần trụi, vẫn gợi cảm nhờ hình ảnh “anh với tôi” gắn bó dọc bài thơ và hình ảnh cảm động “thương nhau” nhưng không biết làm sao, chỉ biết lặng lẽ “tay nắm lấy bàn tay”. Chỉ có những con người cùng chung ý chí và lí tưởng cao cả mới có những biểu hiện tình cảm đáng quý như thế.

Mỗi tình đồng chí lại được lắng đọng bằng hình ảnh đẹp rực sáng ở khổ cuối bài thơ:

Phân tích bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

Câu thơ vừa tả thực vừa mang nét tượng trưng. Tác giả tả cảnh những người lính canh giặc trong đêm trăng đầy sương muối. Súng hướng mũi lên trời, có ánh trăng lơ lửng giữa trời như treo trên đầu ngọn súng. Đồng thời hình ảnh “Đầu súng trăng treo” còn mang ý nghĩa tượng trưng. Đó là sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn, vừa thực vừa mơ, vừa xa lại vừa gần, vừa mang tính chiến đấu lại vừa mang tính trữ tình. Vừa chiến sĩ vừa thi sĩ. Đây là hình ảnh đẹp tượng trưng cho tình cảm trong sáng của người chiến sĩ. Mỗi tình đồng chí đang nảy nở, vươn cao, tỏa sáng từ cuộc đời chiến đấu. Hình ảnh thơ thật độc đáo, gây xúc động bất ngờ, thú vị cho người đọc. Nó nói lên đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của mục đích lí tưởng chiến đấu và mối tình đồng chí thiêng liêng của anh bộ đội Cụ Hồ.

Toàn bộ bài thơ bằng ngôn ngữ cô đọng, hình ảnh chân thực gợi tả có sức khái quát cao, Chính Hữu đã cho ta thấy rõ quá trình phát triển của một tình cảm cách mạng trong quân đội. Ở đây, nhà thơ đã xây dựng hình ảnh thơ từ những chi tiết thực của cuộc sống đời thường ở những người chiến sĩ, không phô trương, không lãng mạn hóa, thi vị hóa. Và chính những nét thực đó tạo nên sự thành công cho tác phẩm. Bài thơ đánh dấu một bước ngoặt mới trong phương pháp sáng tác về cách xây dựng hình tượng người chiến sĩ trong giai đoạn chống Pháp.

Đồng chí! Đọc xong bài thơ trong mỗi chúng ta đều lắng lại những cảm xúc dạt dào. Chúng ta đã cảm nhận được mối tình đồng chí đậm đà ấy qua những lời thơ nhẹ nhàng tha thiết như bài hát tâm tình của Chính Hữu. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã thắng lợi vẻ vang, trang sử vàng đã sang qua bao nhiêu giai đoạn mới, thế nhưng mỗi lần đọc lại bài thơ *Đồng chí* ta như thấy rõ hình ảnh của anh bộ đội cụ Hồ hiện lên sáng rực thật cao đẹp, thật thân thương trong những lời thơ của Chính Hữu.

Một số mẫu bài văn phân tích bài thơ *Đồng chí* đạt điểm cao tuyển chọn qua các kì thi

Bài số 1:

Khi làm bài thơ *Đồng chí*, Chính Hữu từng bộc bạch: "Tôi làm bài thơ *Đồng Chí*, đó là lời tâm sự viết ra để tặng đồng đội". Bài thơ là kết quả của những kỉ trải nghiệm thực tế và cảm xúc sâu sắc mạnh mẽ, thiết tha của nhà thơ với đồng chí, đồng đội của mình trong cuộc kháng chiến đầy gian khổ.

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

Có những tình cảm thật đẹp trong kháng chiến, nó không chỉ là tình thân gia đình, tình yêu mà còn là tình đồng chí. Đó là tình cảm của những người có xuất thân giống nhau, ngày đêm cùng nhau chiến đấu:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Hai câu đầu với cấu trúc sóng đôi cùng cách xưng hô “anh - tôi” thân mật gần gũi đã thể hiện sự tương đồng về hoàn cảnh của những người lính. Có lẽ cả hai nhân vật “anh” và “tôi” đều là những người nông dân quen cầm cuốc ra đồng vất vả khó nhọc và quê hương các anh đều là những vùng quê nghèo khó. Người ở vùng chiêm trũng, “nước mặn đồng chua”, người thì ở nơi khô cằn toàn “sỏi đá” khó có thể trồng trọt. Những khi họ theo tiếng gọi của tổ quốc, khoác súng lên vai, họ thành người lính dũng cảm, kiên cường, họ từ những người không quen mặt biết tên mà trở thành “đồng chí”:

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Sự gặp gỡ tình cờ như một mối duyên hình thành bởi lí tưởng cao đẹp, mục đích bảo vệ tổ quốc của hai người lính. Họ cùng chung hoàn cảnh, lí tưởng và cả nhiệm vụ chiến đấu: “*Súng bên súng đầu sát bên đầu*”. Hai hình ảnh “súng” và “đầu” là hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng cao đẹp. “Súng” tượng trưng cho nhiệm vụ chiến đấu, “đầu” tượng trưng cho lí tưởng. Trong câu thơ ấy, hình ảnh sóng đôi được lặp lại hai lần nhằm nhấn mạnh thứ tình cảm thiêng liêng gắn bó trong chiến đấu gian khổ của những người đồng chí. Từ việc thể hiện tình cảm giữa những người lính trong nhiệm vụ quan trọng, tác giả đã thể hiện thứ tình cảm gắn bó thân thiết qua cuộc sống sinh hoạt, nhỏ nhặt: “*đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*”. Đây là một hình ảnh thật trong cuộc sống gian lao của những người lính, họ phải chịu đói, chịu rét. Nhất là những cơn sốt rét ở núi rừng Việt Bắc, họ là người biết rõ nhất. Nhưng trong những khó khăn ấy tình đồng chí nảy nở sinh sôi và gắn kết với nhau một cách bền chặt từ những người “xa lạ” trở thành “tri kỉ”. Những câu thơ hết sức giản dị chân thành được đúc kết từ trải nghiệm thời chiến loạn đã tái hiện lại không gian và thời gian mang những người lính lại gần nhau hơn. Họ là “đồng chí” một từ rất thiêng liêng. Từ “đồng chí” được tách riêng thành một câu thơ kết hợp với dấu chấm cảm tạo sự hàm súc cho câu thơ. Những người lính có xuất thân như nhau, cùng chung lí tưởng bảo vệ tổ quốc đã trở thành “tri kỉ” trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến thế, trở thành một khối gắn bó mật thiết.

Những người lính từ quen biết mà trở thành “tri kỉ” bởi họ thấu hiểu hoàn cảnh tâm tư và nỗi lòng của nhau:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

Họ, những người nông dân, những chiến sĩ đã hy sinh tình cảm riêng tư để ra đi vì tổ quốc, vì đất nước. Chôn sâu trong lòng những trăn trở, những băn khoăn day dứt với quê hương xóm làng. Đối với chúng ta thì nhà, ruộng vườn của cải đóng vai trò rất quan trọng nhưng những người lính lại có một quan niệm khác biệt: “ruộng nương” thì gửi “bạn thân cày”, “gian nhà không” thì kệ “gió lung lay”. “Anh” lên đường ra mặt trận để lại sau lưng tất cả mọi thứ cả vật chất lẫn tình thương. Trong câu thơ có từ “mặc kệ” tưởng chừng những người lính vô tâm không nghĩ nhưng thật ra đó là sự dứt khoát và quyết tâm mạnh mẽ đang đè nén những thứ tình cảm cá nhân của những chàng trai có lí tưởng, có mục đích lớn lao. Dù sự dứt khoát quyết tâm có mạnh mẽ đến đâu thì trong sâu thẳm những chiến sĩ vẫn còn nặng lòng với quê hương, với xóm nước: “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính” hay ngược lại “người ra lính” đang nhớ quê hương. Hình ảnh nhân hóa kết hợp hoán dụ “giếng nước”, “gốc đa” hiện lên rất đời thân thuộc gần gũi đã góp phần thể hiện tình yêu với quê hương đất nước của những người chiến sĩ. Đó quả là sự hy sinh quá lớn lao, nó cần được thấu hiểu và sẻ chia, dường như nỗi lòng của “anh” cũng là tâm sự bấy lâu của “tôi”. Anh và tôi cũng nhau dốc bầu tâm sự để vơi nỗi lòng. Chính tình yêu quê hương, nỗi nhớ làng xóm thân thuộc đã tiếp thêm một nguồn sức mạnh cho tình đồng chí.

Không chỉ là thấu hiểu mà những người lính còn đồng cảm khổ, vượt qua gian nan:

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Sốt run người vàng trán ướt mồ

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá, chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Những người lính trải qua bao khó khăn gian khổ, không ai chưa từng trải qua cảm giác bị sốt rét ở núi rừng Việt Bắc sâu thẳm, càng đắp thêm chăn càng lạnh, lại không có đầy đủ thuốc men y tế. Và thường xuyên trong cảnh thiếu thốn manh áo vào tiết trời đông lạnh giá “áo rách vai”. Vào cái thời kháng chiến mà những anh vệ quốc quân còn được gọi là “vệ Nâu” “vệ tím”, nhưng chính họ lại là người kiên cường chiến đấu trên mọi mặt trận để bảo vệ tổ quốc khỏi giặc ngoại xâm.

Trong hoàn cảnh đầy khó khăn như vậy nhưng những người lính vẫn luôn lạc quan, với niềm tin tưởng, vẫn luôn nở nụ cười “miệng cười buốt giá” như mang đến hơi ấm của

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

tình người, tình đồng chí. Họ cười họ nắm lấy tay nhau cùng nhau cố gắng: "thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Những cái nắm tay là sự kết nối bền chặt giữa những cơ thể, trái tim và cảm xúc. Họ truyền cho nhau sự ấm áp và ý chí quật cường, cùng nhau tiến về phía trước, tiến đến nơi bom đạn, khói lửa giăng mịt mù.

Kết thúc bài thơ, tác giả mở ra một bức tranh đẹp về tình đồng chí đồng đội:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

Trong cảnh đêm khuya thanh vắng của núi rừng sâu hút, những màn sương lạnh lẽo giăng đầy cỏ cây, hoa lá, vương trên áo của người lính, các anh đứng cạnh bên nhau, lặng lẽ chờ địch, không một tiếng nói nhưng bên trong đó là sự đoàn kết, đồng lòng, cùng nhau chủ động làm nhiệm vụ không màng nguy hiểm, bất chấp sự khắc nghiệt của thời tiết. Nhưng ba câu thơ với hình ảnh đối lập giữa sự khắc nghiệt và nên thơ bởi có ánh trăng trong câu thơ: "đầu súng trăng treo". Câu thơ như điểm nhấn làm sáng cả bài thơ. Động từ "treo" giữa hai chủ thể "đầu súng" và "trăng" đã tạo ra mối quan hệ giữa mặt đất và bầu trời gọi cho độc giả những liên tưởng thú vị. "Súng" biểu tượng cho chiến tranh, chiến đấu" còn "trăng" biểu tượng cho ánh sáng, cái đẹp của trần thế, Như vậy hai hình ảnh hư và thực hài hòa tạo ra một vẻ đẹp trong chiến đấu: đó là tình đồng chí. Dường như cái đẹp trong đêm núi rừng tạo cho họ động lực chiến đấu.

Bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu với chủ đề về tình đồng chí được triển khai xuyên suốt tác phẩm, đồng thời cũng làm hiện lên hình ảnh người chiến sĩ trong thời kì đầu kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Với lối thơ hàm súc, tác giả để lại những cảm xúc khó phai trong lòng người đọc.

Bài số 2:

Khi nhắc đến Chính Hữu, ta thường nhắc đến một nhà thơ chiến sĩ trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm của ông thường viết về chiến tranh và hình ảnh người lính với những ngôn từ hàm súc, giản dị. Bài thơ "Đồng chí" là một trong những tác phẩm tiêu biểu và thành công nhất của ông. Bài thơ được viết và in lần đầu trên một tờ báo đại đội ở chiến khu Việt Bắc (1948), dựa trên những trải nghiệm của Chính Hữu cùng đồng chí đồng đội trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của thực dân Pháp vào cơ quan đầu não của ta. Bằng những câu thơ tự do, ngôn từ giản dị, bài thơ thể hiện ấn tượng hình ảnh người lính thời kì đầu chống Pháp và tình đồng chí đồng đội thấm thiết, keo sơn giữa các anh.

Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Ngòi bút tài hoa của Chính Hữu cùng với những câu thơ tự do, giọng thủ thi tâm tình, ngôn ngữ giản dị, một cách tự nhiên đã từ từ dẫn người đọc đến với cơ sở hình thành tình đồng chí:

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Hai câu đầu với cấu trúc câu thơ song hành, thành ngữ dân gian “nước mặn đồng chua”, cách nói sáng tạo từ tục ngữ “đất cày lên sỏi đá”, giọng thơ thủ thi tâm tình gợi cảnh hai người lính đang ngồi kể cho nhau nghe về quê hương mình. Đó là những vùng quê nghèo khó, lam lũ: một người ở miền biển “nước mặn đồng chua”, một người ở miền trung du “đất cày lên sỏi đá”. Phải chăng chính nguồn gốc xuất thân của các anh đã làm nên bệ phóng cho tình đồng chí?

“Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!”

Đồng hoàn cảnh, chung lý tưởng đánh giặc cứu nước, các anh đã tham gia đội ngũ bộ đội kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống Pháp trường kì của dân tộc chính là nơi hội tụ trái tim những người con yêu nước, đã đưa các anh từ lạ thành quen “anh với tôi đôi người xa lạ, tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”.

Có lẽ chung cuộc sống chiến đấu gian khổ bên chiến hào vì độc lập tự do của dân tộc, đã từ khi nào các anh trở thành tri kỉ của nhau:

“Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”

Hai câu thơ vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa biểu trưng. Câu thơ: “súng bên súng, đầu sát bên đầu” đã gợi lên tư thế của người lính trong đêm phục kích. Họ luôn sát cánh bên nhau trong mọi khó khăn, nguy hiểm. “Súng bên súng” là chung nhiệm vụ, chung hành động; “đầu sát bên đầu” là chung chí hướng, chung lí tưởng. Chính Hữu đã dùng các từ “sát, bên, chung” gợi sự chia sẻ của người lính, ý hợp tâm giao. Hình ảnh “đêm rét chung chăn” là một hình ảnh đẹp, đầy ý nghĩa, đã cho ta thấy được sự sẻ chia

Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

những thiếu thốn gian lao trong cuộc đời người lính. Cũng sự sẻ chia ấy, Tố Hữu từng viết:

“Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng”

Tấm chăn tuy mỏng nhưng ấm tình đồng chí, đồng đội mà người lính không thể nào quên. Nó đã vun đắp lên tình đồng chí của các anh, cái tình ấy ngày một thấm thiết, càng đậm sâu. Các anh giờ đây không chỉ là tri kỉ thân thiết của nhau mà đã trở thành những người “đồng chí”.

“*Đồng chí!*” là một câu đặc biệt như một bản lề khép mở: khép lại cơ sở hình thành tình đồng chí và mở ra biểu hiện sức mạnh của tình đồng chí. Nó như nốt nhấn trên bản đàn, buộc người đọc phải dừng lại suy nghĩ về ý nghĩa mà nó gợi ra. Đó là tiếng gọi thiêng liêng của những người có chung chí hướng lí tưởng vang lên từ sâu thẳm tâm hồn người lính. Tình đồng chí là đỉnh cao của tình bạn, tình người, là kết tinh của mọi tình cảm, là cội nguồn sức mạnh để người lính vượt qua những tháng ngày khó khăn gian khổ. Hai tiếng “đồng chí” đơn sơ mà cảm động đến nao lòng, làm bừng sáng ý nghĩa của cả đoạn thơ và bài thơ.

Mười câu thơ tiếp theo vẫn là những câu thơ tự do, ngôn từ giản dị, mộc mạc cho người đọc thấy được biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí.

Trải qua những khó khăn nơi chiến trường, tình đồng chí đã giúp các anh có được sự cảm thông, thấu hiểu nỗi lòng, tình cảm của nhau. Những lúc ngồi cận kề bên nhau, các anh đã kể cho nhau nghe chuyện quê nhà đầy băng khuâng, thương nhớ:

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”

Ba câu thơ với giọng thủ thỉ tâm tình cùng những hình ảnh giản dị quen thuộc cho thấy những người lính vốn là những người nông dân quen chân lấm tay bùn, gắn bó với căn nhà thửa ruộng. Nhưng khi tổ quốc cần, các anh sẵn sàng từ bỏ những gì thân thuộc nhất để ra đi làm nhiệm vụ: ruộng nương gửi bạn thân cày, để mặc căn nhà trống trải đang cần người sửa mái “mặc kệ” vốn chỉ thái độ thờ ơ vô tâm của con người, nhưng trong lời thơ của Chính Hữu lại thể hiện được sự quyết tâm của người lính khi ra đi. Các anh ra đi để lại tình yêu quê hương trong tim mình, để nâng lên thành tình yêu Tổ quốc. Đó cũng là sự quyết tâm chung của cả dân tộc, của cả thời đại. Tuy quyết tâm ra đi nhưng trong sâu thẳm tâm hồn các anh, hình ảnh quê hương vẫn in đậm, vẫn hằn lên nỗi nhớ thân thương:

Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

“giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”. Hình ảnh hoán dụ cùng với nghệ thuật nhân hóa, Chính Hữu đã tạo ra nỗi nhớ hai chiều: quê hương – nơi có cha mẹ, dân làng luôn nhớ và đợi chờ các anh, các anh – những người lính luôn hướng về quê hương với bao tình cảm sâu nặng. Có lẽ chính nỗi nhớ ấy đã tiếp thêm cho các anh sức mạnh để các anh chiến đấu giành lại độc lập cho dân tộc.

Không chỉ thấu hiểu, cảm thông, các anh còn sẻ chia những thiếu thốn, gian lao và niềm vui bên chiến hào chiến đấu:

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Rét run người vàng trán ướt mồ hôi

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

Đoạn thơ với bút pháp hiện thực, hình ảnh sóng đôi đối xứng “anh – tôi”, “áo anh – quần tôi” tạo được sự gắn kết của những người đồng chí luôn kề vai sát cánh, đồng cam cộng khổ bên nhau. Trong thiếu thốn, các anh đã cùng chia sẻ ốm đau bệnh tật, cùng trải qua những cơn sốt rét rừng ghê gớm, cùng chia sẻ những thiếu thốn về vật chất, bằng niềm lạc quan “miệng cười buốt giá”, bằng tình yêu thương gắn bó “thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Hình ảnh “miệng cười buốt giá” gợi nụ cười lạc quan bừng lên trong giá lạnh xua tan đi sự khắc nghiệt của chiến trường. Các anh nắm tay nhau để chuyển cho nhau hơi ấm, để động viên nhau vượt qua khó khăn gian khổ. Thật hiếm khi thấy cái bắt tay nào nồng hậu đến vậy!

Chính Hữu bằng những nét vẽ giản dị mộc mạc đã vẽ lên bức tranh tuyệt đẹp ngay giữa một hoàn cảnh đầy khắc nghiệt: bức tranh người lính đứng gác giữa núi rừng biên giới trong đêm khuya:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.”

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

Đêm nay cũng như bao đêm khác, các anh phục kích chờ giặc, chuẩn bị cho trận đánh giành thắng lợi cuối cùng trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, một đêm đã đi vào lịch sử khiến người lính không thể nào quên. Các anh phục kích chủ động chờ giặc trong hoàn cảnh đầy khắc nghiệt: “rừng hoang sương muối”.

“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”.

Các anh chờ giặc tới là chờ giây phút hồi hộp căng thẳng khi ranh giới của sự sống cái chết rất mong manh. Từ “chờ” đã thể hiện được tư thế chủ động của người lính trong đêm phục kích cũng là tư thế chủ động của toàn dân ta sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

Khép lại bài thơ là hình ảnh tuyệt đẹp và thi vị, một phát hiện của người lính trong chính đêm phục kích của mình: “đầu súng trăng treo”. Câu thơ gợi từ hiện thực: đêm về khuya, người lính đứng gác trong tư thế chủ động, súng chĩa lên trời, trăng lên cao, ánh trăng trên đầu súng khiến các anh tưởng như trăng đang treo trên đầu súng của mình. Súng là biểu tượng của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh mà người lính đang trải qua, trăng là biểu tượng của cuộc sống hòa bình trong tương lai mà người lính đang hướng tới. Súng là biểu tượng của người chiến sĩ, trăng là biểu tượng của thi sĩ. Súng – trăng là gần và xa, thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất trữ tình, chất chiến sĩ và chất thi sĩ, hiện thực và lãng mạn cùng tồn tại, bổ sung tô điểm cho vẻ đẹp cuộc đời người chiến sĩ. Ánh trăng dường như đang ngập tràn khắp núi rừng chiến khu, trên bầu trời và chiếu cả trong làn sương huyền ảo. Tâm hồn các anh, những người chiến sĩ cũng như ánh trăng ấy nồng hậu, lấp lánh ánh sáng lạc quan, luôn hướng về một ngày mai tươi sáng.

Như vậy, “**Đồng chí**” giống như một lời ca nhẹ nhàng trong trẻo về tình đồng chí đồng đội. Chính Hữu đã mang đến cho thơ ca cách mạng một giai điệu mới mẻ, một bức tranh đẹp về người lính chống Pháp. Nhà thơ đã khéo léo vận dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên, những tục ngữ, thành ngữ dân gian làm cho lời thơ trở nên thi vị, mộc mạc, đi thẳng đến trái tim người đọc. Bên cạnh đó với những hình ảnh biểu trưng, những câu văn sóng đôi, ngòi bút hiện thực lãng mạn của ông đã tô điểm thêm vẻ đẹp sáng ngời của tình đồng chí.

Chính Hữu đã đem hiện thực vào trang viết của mình một cách tự nhiên nhưng đồng thời cũng đặt vào bức tranh ấy một viên ngọc sáng thuần khiết nhất, đó là tình đồng chí đồng đội keo sơn thắm thiết. Để rồi khi thời gian trôi qua, tác phẩm trở thành bài ca không quên trong lòng bạn đọc.

Bài số 3:

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

Tác giả Chính Hữu với phong trào thơ ca yêu nước thời chống Pháp, với lời thơ chân thực, giản dị mà sâu lắng, vừa là một trang sử hào hùng, vừa như một khúc ca trầm lắng đi sâu vào lòng người. Và trong những hoàn cảnh gian nan, đã đưa những người đồng đội, đồng chí xích lại gần nhau hơn, trở thành những người tri kỉ của nhau. Tác phẩm “**Đồng chí**” của Chính Hữu ra đời năm 1948 kể về tình đồng chí đồng đội giản dị mà sâu đậm, thấm thiết, vượt lên trên mọi gian khó của những người chiến sĩ cách mạng lúc bấy giờ.

Ngay từ đầu, tác giả đã vẽ lên hình ảnh người bộ đội cụ Hồ giản dị, mộc mạc nhưng giàu tình cảm. Đức tính thiêng liêng cao đẹp của những người đồng chí, đồng đội trong những hoàn cảnh gian nguy. Dường như, ở mọi miền quê, mọi miền trên tổ quốc, các anh như hội tụ về cùng một nơi, ở đó họ có chung kẻ thù, chung lí tưởng sống và sẵn sàng hi sinh cho những lí tưởng cao đẹp ấy. Từ những con người xa lạ, bỗng chốc họ trở nên thân thiết:

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”

Dù xa xôi ngàn dặm trên khắp miền tổ quốc, họ đã về đây, cùng nhìn về một phía. Tác giả sử dụng những cụm từ mang ý nghĩa tương xứng với nhau “nước mặn, đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” một bên là vùng quê gần biển, nghèo nàn nước mặn, đồng chua như chẳng hoa màu gì có thể lên được, còn một bên là đất cằn cỗi, sỏi đá, cho ta thấy một cuộc sống nghèo nàn, đói khổ đầy cơ cực.

Mở đầu bài thơ, tác giả khéo léo đưa ra một điểm tương đồng, một điểm chung giữa hai con người, nó như là một chiếc cầu nối để hai người chiến sĩ có cùng cảnh ngộ đứng sát lại gần nhau hơn. Và bằng biện pháp đối lập “xa lạ” – “quen nhau” cuối cùng họ cũng tìm được một vị trí trong lòng mỗi người.

Cùng chung nhiệm vụ chiến đấu, chung một mục đích sống, chung lí tưởng cách mạng, họ đã khoác lên mình khẩu súng của tự do, vũ khí của lòng trung kiên, bất khuất:

“Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí”

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

Hai câu thơ gợi cho chúng ta hình ảnh hai người lính cầm chắc tay súng, đứng sát bên nhau, mắt nhìn xa xăm trong khoảng không giữa đêm tối. Họ đang canh gác, nhiệm vụ hết sức nguy hiểm. Hai người lính đứng hiên ngang, sát bên nhau, như đang cùng đối mặt với những gian khó, chung vai gánh vác những trách nhiệm cao cả. Rồi từ những gian khó ấy, những con người xa lạ bỗng chốc trở thành những người bạn, rồi thành “đôi tri kỉ”, cùng nhau sẻ chia sẻ chút ngọt bùi, ấm nồng trong đêm giá buốt “đêm rét chung chăn”. Cụm từ “*Đồng chí*” nghe thật thân thiết và gần gũi, không còn từ ngữ nào có thể diễn tả được cảm xúc ấy, như bị dồn nén rồi chợt cất lên một cách vội vàng, đầy bồi hồi tha thiết.

Khi cảnh nước nhà lâm nguy, từ những người nông dân cần cù, chất phác, quanh năm với ruộng đồng. Các anh đã đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, bỏ lại sau lưng quê hương, gửi lại ruộng nương, nhà cửa:

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa, nhớ người ra lính”

Trước tình yêu quê hương đất nước, yêu xóm làng thân thương, nơi có những người thân yêu luôn dõi theo các anh. Rồi họ đã cất bước lên đường, khoác lên mình màu áo xanh, khoác lên vai khẩu súng trường để bảo vệ chính những thứ bình dị mà họ yêu quý. Ruộng nương gửi bạn thân cày, gian nhà không “mặc kệ” gió lung lay, một sự ra đi đầy quyết đoán, rời xa cuộc sống bình yên, bình dị mỗi ngày mà không một chút đắn đo. Nhưng tình cảm ấy, trái tim ấy vẫn luôn hướng về quê nhà. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng những từ ngữ hết sức thân thuộc của làng quê, là “giếng nước”, “gốc đa”. Đồng thời, như thổi hồn vào trong những thứ vô tri vô giác ấy, từ “nhớ” chỉ sự lưu luyến, nhớ nhung các anh mỗi ngày. Ở đây không đơn giản là nỗi nhớ của “giếng nước”, “gốc đa” mà là cả sự mong mỏi, đợi chờ của những người thân yêu nơi quê nhà, là mẹ già, là người vợ hiền, hay những người con thơ của các anh. Và đó cũng chính là niềm quyết tâm chiến đấu, niềm hi vọng đến ngày trở về khi đất nước hòa bình.

Và trong cuộc chiến khốc liệt ấy, các anh phải trải qua biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ và cả những hiểm nguy. Có biết bao người đã phải ngã xuống, góp một phần máu xương cho đất nước, cho những người ở lại thay họ tiếp tục chiến đấu. Dù vậy, tinh thần lạc quan vẫn luôn trong họ:

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,

Sốt run người, vầng trán ướt mồ hôi.

Áo anh rách vai

Phân tích bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!"

Như cụ thể hóa bằng những hình ảnh chân thực, bức tranh người bộ đội cụ Hồ với bao gian khó dần hiện ra. Họ phải đối mặt với sự lạnh lẽo, rừng thiêng nước độc bủa vây, đó là căn bệnh sốt rét quái ác “Sốt run người, vầng trán ướt mồ hôi”, là cuộc sống nhọc nhằn, thiếu thốn đủ điều “Áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá”, “chân không giày”. Mặc dù phải đối mặt với những gian nguy như vậy, nhưng nụ cười vẫn nở trên môi các anh, một tinh thần lạc quan, vững chãi không chút lay động. Tác giả Chính Hữu đã khắc họa lên một hình ảnh giản dị, nhưng đẹp và sáng vô cùng “miệng cười buốt giá”. Đường như nụ cười ấy xua tan đi tất cả, nó như một lời động viên, một nỗ lực sống và chiến đấu đầy mãnh liệt.

Những khó khăn không chỉ dừng lại ở đây, người lính áo vải còn phải chèo vai, đương đầu với những khó khăn, thử thách đang chực chờ:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.”

Ở những câu thơ cuối là hình ảnh tư thế hiên ngang của những người lính, vì nhiệm vụ cao cả họ chấp nhận đối mặt với những gian khổ cận kề. Tiếp đó, là hình ảnh chung vai, sát cánh hướng mũi súng nơi kẻ thù. Trong cảnh đất trời bao la, hình ảnh đẹp đẽ của ánh trăng chợt hiện ra giữa đỉnh đầu, nơi nòng súng giương cao, luôn sẵn sàng chiến đấu, đương đầu với kẻ thù bất cứ lúc nào. Chỉ bằng những từ ngữ ngắn gọn “Đầu súng trăng treo”, nhưng đây có lẽ điểm độc đáo nhất của bài thơ, với một bên là “trăng” một bên là “súng”, hai hình ảnh cùng thức giữa trời đêm. Tác giả đã kết hợp hai hình ảnh lại với nhau một cách hài hòa, mang một giá trị triết lí sâu sắc. Sự hòa quyện giữa chất thơ của hiện thực và sự lãng mạn đã đưa người đọc theo dòng cảm xúc mê mông mà đẹp vô cùng, cho người đọc thấy rõ hơn về tinh thần lạc quan, vững vàng không chút lay động của người lính cách mạng lúc bấy giờ.

Bài thơ khép lại để lại cho chúng ta cảm xúc bồi hồi, đầy cảm phục về người bộ đội cụ Hồ trước những chông gai, nhọc nhằn. Đồng thời, cũng là những hình ảnh giản dị, mộc mạc mà trong đó là cả một tâm hồn lãng mạn, đẹp đẽ. Bài thơ “**Đồng chí**” như tái hiện lại

Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

cuộc chiến gian khổ đầy đau thương, vất vả một cách chân thực, đó là tinh thần sắt đá, là dòng huyết quản sôi sục, là sự sẻ chia, chung vai của những người đồng chí, đồng đội.

» Tham khảo thêm: [**Phân tích hình tượng người lính trong 2 khổ cuối Đồng Chí**](#)